

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 144/2020/HS-ST  
Ngày 18/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Chanh và ông Tường Duy Bình.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị L Giang - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà:** Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Th, sinh ngày: 02/02/1985, tại huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và con bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 13/5/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Ngày 20/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Ngày 28/10/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tại Bản án số 46 ngày 9/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử theo trình tự phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 65 ngày 12/5/2010 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 10/7/2020 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Th L; sinh ngày: 08/11/1991, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh S. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn H và con bà Đinh Thị Q; bị cáo có chồng là Nguyễn Th H (đã ly thân), có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại do đang mang thai.

**Người bị hại:** Anh Lò Ngọc Đ, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn N, huyện M, tỉnh S, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài Liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Th có quan hệ tình cảm với Hoàng Th L, ngày 04/7/2020 Th đi xe khách từ Quảng Ninh lên huyện Mộc Châu đến ở tại phòng trọ của L tại tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu. Chiều ngày 06/7/2020, Th điều khiển xe máy BKS: 26G1-246.30 của Hoàng Th L chở L đi vào tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thăm gia đình L. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Th chở L đi về nhà trọ. Trên đường đi Th thấy có nhiều gia đình sinh sống ở hai bên đường sơ hở trong việc quản lý xe máy, Th nảy sinh ý Đ trộm cắp xe máy của người dân đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi về đến phòng trọ, L đi ngủ trước còn Th lấy xe máy BKS: 26G1-246.30 của L mang theo một bộ vạm phá khóa do Th chuẩn bị từ trước đi vào khu vực tiểu khu Chờ Lồng để trộm cắp xe máy. Khi Th đi đến nhà anh Lò Ngọc Đ, sinh năm: 1986, trú tại: Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thấy phía trước cửa nhà đang dựng 02 chiếc xe máy không có người trông coi, Th đi qua nhà Đ vào một quán ven đường ngồi ăn tối, ăn xong Th để chiếc xe máy BKS: 26G1-246.30 tại Lề đường và đi bộ đến nhà anh Đ, Th dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- RSX, màu sơn trắng đen, BKS: 26G1-048.31 điều khiển đi về phòng trọ của L và báo với L đây là xe mượn của bạn, còn xe của L Th đang để trong tiểu khu Chờ Lồng. Th điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp chở L đi đến nơi Th để chiếc xe máy BKS: 26G1-246.30 để lấy xe máy mang về, Th điều khiển chiếc xe máy trộm cắp còn L điều khiển xe máy của L cùng nhau đi về phòng trọ.

Về đến phòng trọ, L đi ngủ còn Th dùng bộ vạm phá khóa mở yên xe máy, thấy trong cốp xe có 01 chiếc ví da và một số giấy tờ xe máy mang tên Lò Ngọc Đ. Đến chiều ngày 09/7/2020 khi hết tiền chi tiêu Th bảo L mang chiếc xe máy BKS: 26G1-048.31 đi bán, L hỏi Th giấy tờ xe, Th mở cốp xe máy lấy giấy tờ đưa cho L. Sau khi xem giấy tờ, biết Th trộm cắp xe máy của Lò Ngọc Đ, là người sinh sống gần nhà của bố mẹ L nên L bảo Th mang xe máy đi trả nhưng Th bảo không có tiền nên cứ mang xe đi bán. L chụp ảnh chiếc xe vào trong điện thoại di động và mang đến quán mua bán xe máy của Đào Anh Tuấn,

sinh năm: 2003, trú quán: Tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu để bán. Anh Tuấn xem xe và trả giá mua chiếc xe máy 5.000.000 đồng, anh Tuấn yêu cầu L cho xem giấy chứng minh nhân dân nhưng L không đồng ý nên anh Tuấn không đồng ý mua xe máy. Sau đó L mang chiếc xe máy về phòng trọ của L cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 07/7/2020 Lò Ngọc Đ đã có đơn trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu.

Ngày 10/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Hoàng Văn Th trộm cắp chiếc xe máy BKS: 26G1- 048.31. Xác Đ nơi xảy ra vụ án là sân của gia đình anh Lò Ngọc Đ ở tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Phía bắc tiếp giáp QL 43 và nhà ông Đàm Văn C; Phía Nam, phía Đông tiếp giáp với bãi đất trống; Phía Tây tiếp giáp với nhà anh Lò Thế H. Phía trước sân là cổng được xây bằng bê tông nhưng không có cánh cửa. Từ vị trí cổng ra mép đường quốc lộ 43 là 04m. Quá trình khám nghiệm không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Ngày 10/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ của Hoàng Văn Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn trắng xám - đen, BKS 26G1-048.31 (Khóa điện bị phá hỏng); 01 đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Lò Ngọc Đ; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thế Hưng; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 05 đoạn kim loại một đầu dẹt, nhọn, 01 tay công bằng kim loại.

Ngày 10/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu Đ giá tài sản gồm 01 chiếc xe máy Wave RSX Honda, màu sơn trắng - xám - đen, BKS: 26G1-048.31. Tại kết luận Đ giá số 16/KL – HĐĐGTS ngày 10/7/2020 của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu Đ giá chiếc xe máy BKS: 26G1-048.31 có giá trị Là 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Hoàng Th L về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng Th L phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th tù 03 năm, 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Th L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc anh Lò Ngọc Đ không yêu cầu Hoàng Văn Th phải bồi thường thiệt hại về hư hỏng ổ khóa và công tìm kiếm.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết Đ xử lý vật chứng trao trả cho Lò Ngọc Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn trắng xám - đen, BKS 26G1-048.31; 01 đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Lò Ngọc Đ; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thế Hưng; 01 chiếc ví giả da.

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Th L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại BLADE màu sơn xanh đen, BKS 26G1 - 246.30; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Hoàng Th L.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác dài 7,4cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác dài 7,5 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu hình lục giác, 01 đầu có 6 cạnh dẹt nhọn dài 07 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu hình lục giác, 01 đầu có 6 cạnh dẹt nhọn dài 06 cm; 01 đoạn kim loại hai đầu hình ngôi sao dài 6,5 cm; 01 tay công bằng kim loại, cán bọc vỏ nhựa màu đỏ đen tại thân có dán băng dính đen dài 15,5 cm.

5. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Lời nói sau cùng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài Liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hoàng Văn Th đã 5 lần bị kết án, trong đó có 3 tiền án chưa được xóa án tích. Ngày 06/7/2020 Hoàng Văn Th đã có hành vi Lén lút bí mật trộm cắp 01 chiếc xe máy, BKS: 26G1-048.31 trị giá 8.000.000 đồng của anh Lò Ngọc Đ mang về đưa cho Hoàng Th L cất giấu mục đích đem bán lấy tiền cùng chi tiêu. Hoàng Th L biết rõ xe máy là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mang đi cất giấu để bán lấy tiền cùng chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Th đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo Hoàng Th L đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

### [3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo phạm tội khi đang có thai, phạm tội Lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy Đ tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không có.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Th bị cáo đã có 5 tiền án về tội cùng loại, lần phạm tội này thấy rằng trước khi bị cáo đến địa bàn huyện Mộc Châu bị cáo đã có ý trộm cắp tài sản, bị cáo đã chuẩn bị công cụ phạm tội gồm một bộ vạm phá khóa xe máy để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Hoàng Th L, có lối sống buông thả, chưa ly hôn với chồng đã quan hệ tình cảm với bị cáo Th, biết bị cáo Th trộm cắp tài sản nhưng không cương quyết đi trình báo vẫn tiếp tay cho bị cáo Th đó là mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Do đó cũng cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng điều kiện gia đình bị cáo Th khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo L, quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy, lẽ ra cần phải phạt bị cáo một khoản tiền nhất định, tuy nhiên qua điều tra và

thâm vấn thấy rằng bị cáo có cuộc sống thực sự khó khăn, hiện đang có thai, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra anh Lò Ngọc Đ không yêu cầu Hoàng Văn Th phải bồi thường thiệt hại về hư hỏng ổ khóa và công tìm kiếm, xét không trái pháp luật nên không đề cập việc giải quyết.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết Đ xử lý vật chứng trao trả cho anh Lò Ngọc Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn trắng xám - đen, BKS 26G1-048.31; 01 đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Lò Ngọc Đ; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thế Hưng; 01 chiếc ví giả da.

Đối với 01 chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Hoàng Th L, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Hoàng Th L, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác Đ việc bị cáo Th lấy xe máy đi trộm cắp tài sản Hoàng Th L không biết nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác dài 7,4cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác dài 7,5 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu hình lục giác, 01 đầu có 6 cạnh dẹt nhọn dài 07 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu hình lục giác, 01 đầu có 6 cạnh dẹt nhọn dài 06 cm; 01 đoạn kim loại hai đầu hình ngôi sao dài 6,5 cm; 01 tay công bằng kim loại, cán bọc vỏ nhựa màu đỏ đen tại thân có dán băng dính đen dài 15,5 cm, là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Thời hạn tạm giam của bị cáo Hoàng Văn Th còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Thời hạn tù của bị cáo Hoàng Th L được tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th đã phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Th L đã phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Hoàng Th L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc anh Lò Ngọc Đ không yêu cầu Hoàng Văn Th phải bồi thường thiệt hại về hư hỏng ổ khóa và công tìm kiếm.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết Đ xử lý vật chứng trao trả cho anh Lò Ngọc Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn trắng xám - đen, BKS 26G1-048.31; 01 đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Lò Ngọc Đ; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thế H; 01 chiếc ví giả da

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Th L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại BLADE màu sơn xanh đen, BKS 26G1 - 246.30; số khung 3646KY 013157, số máy JA 36E0754441; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Hoàng Th L.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác dài 7,4cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác dài 7,5 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu hình lục giác, 01 đầu có 6 cạnh dẹt nhọn dài 07 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu hình lục giác, 01 đầu có 6 cạnh dẹt nhọn dài 06 cm,; 01 đoạn kim loại hai đầu hình ngôi sao dài 6,5 cm; 01 tay công bằng kim loại, cán bọc vỏ nhựa màu đỏ đen tại thân có dán băng dính đen dài 15,5 cm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị hại;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
( Đã ký)**

**Đỗ Như Khánh**



